

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH ĐƠN GIÁ TRỒNG RỪNG THAY THẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-UBND NGÀY 30/9/2025 CỦA UBND TỈNH KHÁNH HÒA (CŨ) VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2024/QĐ-UBND NGÀY 03/5/2025 CỦA UBND TỈNH NINH THUẬN (CŨ)

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
<p>- Đối với Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ):</p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. “</p> <p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):</p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi là đơn</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>	

<p>giá trồng rừng thay thế).”</p>		
<p>- Đối với Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ):</p> <p>“Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác</p> <p>- Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 01 ha là 243.130.361 đồng/ha. (Bằng chữ: Hai trăm, bốn mươi ba triệu, một trăm ba mươi ngàn, ba trăm sáu mươi một đồng).”</p> <p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):</p> <p>“Điều 2. Đối tượng áp dụng Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”</p>	<p>Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế</p> <p>- Đơn giá trồng rừng thay thế của 01 ha là 374.897.002 đồng/ha. (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi bảy đồng, không trăm lẻ hai đồng)</p>	
<p>- Đối với Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ):</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 2 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền mà cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa khi có thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc áp dụng</p> <p>1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 2 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền mà cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Chủ dự án) phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa trong trường hợp chủ dự án không tự thực hiện tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.</p> <p>2. Số tiền trồng rừng thay thế nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bằng diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định nhân</p>	

<p>2. Số tiền nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bằng diện tích rừng phải trồng thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017 nhân với đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này.”</p> <p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):</p> <p>“Điều 3. Đơn giá trồng rừng thay thế</p> <p>1. Rừng tự nhiên là rừng đặc dụng: 176.356.422 đồng/ha.</p> <p>2. Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ: 160.620.310 đồng/ha.</p> <p>3. Rừng tự nhiên là rừng sản xuất: 156.396.816 đồng/ha.</p> <p>4. Rừng trồng: 118.788.096 đồng/ha”</p>	<p>với đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này.</p>	
<p>- Đối với Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ):</p> <p>“Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, giải ngân và kiểm soát thanh toán tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định quy định.</p> <p>2. Các tổ chức, đơn vị được giao chủ đầu tư trồng rừng thay thế căn cứ đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện trồng rừng thay thế đảm bảo đúng với các quy định hiện hành.</p> <p>3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu triển khai tổ chức thực hiện</p>	<p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, giải ngân và kiểm soát thanh toán tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Các tổ chức, đơn vị được giao chủ đầu tư trồng rừng thay thế căn cứ đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện trồng rừng thay thế đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu triển khai tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp</p>	

<p><i>trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; trong trường hợp có quy định mới của cấp có thẩm quyền hoặc có biến động làm tăng hoặc giảm đơn giá trồng rừng thay thế, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.”</i></p> <p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):</p> <p>“Điều 4. Nguyên tắc áp dụng và điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế</p> <p>1. Đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 3 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền chủ dự án phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định khi chủ dự án không tự trồng rừng thay thế.</p> <p>2. Đơn giá trồng rừng thay thế được xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi cần thiết trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật trồng rừng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khi có yếu tố giá cả và các yếu tố khác biến động làm tăng hoặc giảm trên 10% so với đơn giá trồng rừng thay thế quy định hiện hành liên tục trong thời gian sáu (06) tháng trở lên.”</p>	<p>thời, hiệu quả, đúng quy định; trong trường hợp có quy định mới của cấp có thẩm quyền hoặc có biến động làm tăng, giảm đơn giá trồng rừng thay thế, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.</p>	
<p>- Đối với Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh</p>	<p>Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Đối với chủ dự án đã có văn</p>	

Khánh Hòa (cũ):

“Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được UBND tỉnh đã chấp thuận và quyết định nộp tiền trồng rừng thay thế trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế theo quyết định chấp thuận nộp tiền trước đó của UBND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai công tác trồng rừng thay thế, điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế theo

bản chấp thuận việc nộp tiền trồng thay thế của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế theo văn bản chấp thuận nộp tiền trước đó của cơ quan có thẩm quyền.

khoản 2 Điều 4 Quyết định này và giao nhiệm vụ chủ đầu tư trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng ký tiếp nhận kinh phí trồng rừng thay thế theo quy định.

c) Chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định về quản lý đầu tư công trình lâm sinh.

d) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát công tác trồng rừng thay thế và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định.

đ) Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tiếp nhận, giải ngân tiền trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp theo quyết định của cấp có thẩm quyền; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế và báo cáo kết quả tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả Quyết định này đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh toán và kiểm soát chi đối với nguồn kinh phí trồng rừng thay thế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân các huyện

<p>trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn.</p> <p>5. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo đơn giá quy định tại Quyết định này và Phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế được phê duyệt.”</p>		
<p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ):</p> <p>“Điều 6. Quy định chuyển tiếp</p> <p>Chủ dự án có Phương án trồng rừng thay thế đã được phê duyệt hoặc có văn bản chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, nhưng sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chủ dự án chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thì áp dụng đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Quyết định này để xác định lại số tiền trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp.”</p>	<p>Điều 6. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày / / 2025.</p> <p>2. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:</p> <p>a) Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>b) Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Sở</p>	

	<p>Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc nhà nước XIV; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.</p>	
<p>- Đối với Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ): “Điều 7. Hiệu lực thi hành <i>Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”</i></p>	<p>Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế chỉ có 6 Điều; đối với nội dung của hiệu lực thi hành được thể hiện tại Điều của dự thảo.</p>	